

Bàn về giải pháp phát triển du lịch Bến Tre

NGUYỄN THÀNH LONG*

Trong những năm gần đây, ngành du lịch Bến Tre đã đạt được những thành tựu khá quan trọng, doanh thu và lượng khách du lịch liên tục tăng qua các năm. Tuy nhiên, diện mạo du lịch của Tỉnh vẫn chưa có những thay đổi mang tính đột phá. Để du lịch Bến Tre cất cánh, bài viết đã đi đến kết luận rằng, Bến Tre cần có định hướng khai thác các lợi thế riêng, tạo ra các sắc thái riêng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch của mình.

DU LỊCH NGÀY Càng KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ

Theo Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre, trong giai đoạn 2011-2015, tổng doanh thu và lượng khách du lịch tăng đều qua các năm (Bảng).

Có được kết quả này là do các doanh nghiệp đang khai thác kết hợp các loại hình du lịch, như: du lịch sinh thái, du lịch lịch sử - văn hóa; du lịch vui chơi, giải trí, thể thao. Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu tăng nhanh về lượng khách du lịch, các doanh nghiệp đã thiết kế các tuyến điểm tham quan mới, nâng chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch, như: Liên kết, nối tuyến các điểm tham quan du lịch sinh thái ở các tỉnh khác nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trở thành chuỗi, tuyến du lịch.

Đồng thời, Bến Tre đã triển khai đồng bộ nhiều kế hoạch, đề án phát triển chung cho toàn Tỉnh. Trong đó, phát triển du lịch được coi là một trong những lĩnh vực trọng tâm. Cụ thể, Tỉnh đã chỉ đạo thực hiện và dần hoàn thành các chương trình, đề án tại nhiều địa phương

theo Chỉ thị 09-CT/TU, ngày 18/01/2012 của Tỉnh ủy và Đề án phát triển du lịch tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015. Tiêu biểu như: Đề án phát triển du lịch huyện Châu Thành, bao gồm: triển khai mới Trạm dừng chân An Khánh, tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh du lịch, triển khai dự án phát triển hạ tầng phục vụ du lịch ven sông Tiền; Kế hoạch phát triển du lịch của thành phố Bến Tre, bao gồm chỉnh trang và nâng cấp đô thị, phát triển các điểm du lịch Nam thành phố, thực hiện dự án xây dựng các điểm du lịch Phú An Khang, Đồng Khởi Palace, Khách sạn Dừa...

Cùng với đó, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch của Tỉnh cũng phát triển khá mạnh. Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre, tính đến hết tháng 12/2014, toàn Tỉnh có 25 công ty kinh doanh du lịch; 70 cơ sở lưu trú (với khoảng 1.222 phòng và khoảng 1.955 giường); 96 điểm du lịch, trong đó có 04 điểm mới; 34 điểm tham quan là các di tích lịch sử, đình chùa; 80 cơ sở ăn uống, trong đó có 04 cơ sở được phát triển mới. Các doanh nghiệp chủ yếu tập trung ở các loại hình: công ty TNHH, doanh nghiệp tư nhân, cơ sở kinh doanh. Chính vì vậy, quy mô hoạt động của doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ, bình quân từ 10 đến 50 lao động.

Ngoài ra, hệ thống các sản phẩm du lịch sinh thái truyền thống sông nước miệt vườn, làng quê cũng đang được khai thác triệt để. Đơn cử như: (1) Tham quan và thưởng thức trái cây - ẩm thực đặc sản tại những vườn dừa, vườn cây trái,

BẢNG: TỔNG LƯỢT KHÁCH DU LỊCH VÀ DOANH THU TỪ DU LỊCH TẠI BẾN TRE GIAI ĐOẠN 2011-2015

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015
I. Tổng khách du lịch	Lượt khách	610.000	693.000	800.400	904.000	1.000.000
+ Khách quốc tế	"	261.000	300.500	341.800	393.700	440.000
+ Khách nội địa	"	349.000	392.500	458.600	510.300	560.000
II. Tổng thu từ du lịch	Triệu đồng	300.000	368.000	459.000	562.000	700.000
+ Lữ hành	"	41.210	52.000	64.000	92.000	126.000
+ Lưu trú	"	50.180	65.000	82.000	111.200	140.000
+ Ăn uống	"	89.250	115.000	144.000	176.640	220.000
+ Hàng hoá lưu niệm	"	97.440	109.000	149.000	138.000	154.000
+ Doanh thu khác	"	21.920	27.000	34.000	44.160	60.000

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre

* ThS., Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh | Email: nguyenthanchlong@iuh.edu.vn



vườn hoa cảnh, vườn cây giống, như: cồn Ông Đạo Dừa, cồn Hưng Phong...; (2) Tham quan di tích văn hóa - lịch sử, công trình kiến trúc nghệ thuật, như: Đền thờ Nguyễn Đình Chiểu tại Ba Tri, chùa Hội Tôn, chùa Tuyên Linh, chùa Viên Minh...; (3) Vui chơi - giải trí: Hệ thống sông ngòi rất phong phú với mạng lưới kênh rạch chằng chịt nối liền nhau đã tạo thành một mạng lưới giao thông đường thủy rất thuận lợi cho tham quan sông nước, đồ chèo, mô tô nước, tát mương bắt cá, thưởng thức đàn ca tài tử...

Bên cạnh đó, các loại hình du lịch sinh thái, du lịch Homestay cũng được các doanh nghiệp khai thác mạnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bến Tre có gần 20 điểm Homestay, chủ yếu tập trung ở huyện Châu Thành, thành phố Bến Tre, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc, con số này đã tăng dần và mức độ phục vụ ngày càng chuyên nghiệp hơn. Trong đó, nhiều Homestay được đầu tư khang trang, đầy đủ tiện nghi, như: Homestay Năm Hiền, Homestay Mai Thanh Vân, Jardindu Mekong Homestay, Tám Lộc, Năm Vũ, Đại Lộc...

NHƯNG VẪN CÒN HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

Nhìn chung, du lịch Bến Tre đã đạt được những thành quả quan trọng, tuy nhiên, vẫn còn hạn chế, khó khăn. Cụ thể là:

Thứ nhất, mặc dù có sự tăng trưởng về số lượng khách du lịch hàng năm, nhưng hình thức kinh doanh của công ty du lịch,

các khu du lịch vẫn chỉ là sự tự sao chép lẫn nhau của các doanh nghiệp các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, mà chưa có định hướng phát triển các lợi thế riêng, tạo ra các sắc thái riêng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch của mình. Các sản phẩm du lịch thường gắn kết với loại hình du lịch sinh thái, như: đi thuyền trên sông, thăm vườn cây ăn trái, nghe ca nhạc tài tử... đều bắt gặp hầu hết ở các hoạt động của các doanh nghiệp ở các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ hai, sự liên kết giữa các doanh nghiệp trong Tỉnh và các địa phương còn lỏng lẻo, kém hiệu quả. Mặc dù, du lịch được xác định là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, liên doanh nghiệp và xã hội hóa cao, nhưng ngành du lịch và các doanh nghiệp du lịch của Tỉnh vẫn chưa có sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau. Sự phối kết hợp liên ngành, liên địa phương và doanh nghiệp chưa đồng bộ, không thường xuyên cả trong nhận thức và hành động.

Thứ ba, quản lý nhà nước về du lịch còn nhiều bất cập, nhận thức xã hội về du lịch nói chung, trong quản lý nói riêng, đã cải thiện đáng kể, nhưng còn khoảng cách khá xa với tầm nhìn phát triển. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành, chiến lược, quy hoạch, các chương trình, đề án, dự án được xây dựng khá nhiều, nhưng việc triển khai còn gặp khó khăn do thiếu nguồn lực và cơ chế phù hợp; mục tiêu còn dàn trải, chồng chéo và duy ý chí gây khó khăn cho các doanh nghiệp du lịch. Bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý của địa phương còn mỏng và hạn chế về nghiệp vụ chuyên môn, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý, kiểm soát doanh nghiệp ngành du lịch trước xu thế phát triển nhanh và sự cạnh tranh mạnh mẽ trong khu vực.

Thứ tư, việc xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp và ngành du lịch của Tỉnh còn thiếu cơ chế chính sách, thiếu nguồn lực và tính chuyên nghiệp dẫn tới kém hiệu quả, chưa chủ động định vị vững chắc được tại các thị trường mục tiêu.

Thứ năm, cơ sở vật chất hạ tầng trong thời gian qua được các doanh nghiệp du lịch của Tỉnh quan tâm đầu tư rất lớn, nhưng còn thiếu đồng bộ, mang tính chắp vá, tự phát, chưa có một quy hoạch chung cho toàn Tỉnh, nên sử dụng nguồn lực còn hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả.

Thứ sáu, nguồn nhân lực cho du lịch tuy có sự tăng trưởng lớn về số lượng và chất lượng, nhưng so với yêu cầu của các doanh nghiệp vẫn còn chưa đáp ứng và hạn chế về nhận thức, phong cách phục vụ, tính phối hợp theo nhóm, trình độ quản trị, trình độ ngoại ngữ, khả năng giao tiếp...

Thứ bảy, các dịch vụ hỗ trợ du lịch, như: điểm mua sắm, điểm dừng chân, nhà hàng ăn uống, nhà vận chuyển tham gia tích cực phục vụ du khách vẫn nằm trong hệ thống quản lý đa ngành và chưa có cơ chế phối hợp kiểm soát chặt chẽ. Do vậy, còn nhiều hoạt động kinh doanh dịch vụ thiếu chất lượng, mang tính ăn đóng, chộp giật. Tài nguyên phục vụ phát triển du lịch nằm trong sự quản lý của nhiều sở, ban, ngành, nhiều thành phần khác nhau, nhưng chưa có cơ chế phân công trách nhiệm và phối hợp quản lý.

Thứ tám, phần lớn các doanh nghiệp du lịch, khu du lịch, cơ sở du lịch Bến Tre còn hạn chế cả về quy mô và số lượng, nên tiềm lực cạnh tranh, kinh nghiệm hội nhập, tính chuyên nghiệp chưa cao. Các hình thức kinh doanh dịch vụ du lịch ở nhiều nơi trong Tỉnh phát triển mang tính tự phát; thiếu sự gắn kết, phối hợp giữa các doanh nghiệp thành một chuỗi, tuyến du lịch.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

Một là, tăng cường đầu tư có trọng điểm theo quy hoạch vào hạ tầng và hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ở những địa điểm có lợi thế du lịch, như: huyện Châu Thành, thành phố Bến Tre, huyện Chợ Lách. Tiếp tục tập trung đầu tư triển khai dự án phát triển hạ tầng phục vụ du lịch ven sông Tiền, chỉnh trang nâng cấp đô thị, phát triển các điểm du lịch Nam Thành phố. Có kế hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích đường Hồ Chí Minh trên biển tại Bến Tre.

Hai là, xây dựng các chính sách và chương trình hành động du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội, thực hiện chính sách hỗ trợ, tăng cường năng lực để phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Đầu tư để tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu

trong tổ chức hoạt động du lịch và cung cấp dịch vụ du lịch.

Ba là, hình thành cơ chế quỹ phát triển quỹ xúc tiến để tạo nguồn lực cho phát triển du lịch, đặc biệt từ sự liên kết với các địa phương lân cận và TP. Hồ Chí Minh. Thực hiện chiến lược marketing cho du lịch tại Bến Tre, đặc biệt là e-marketing. Đồng thời, Tỉnh nên thường xuyên tổ chức các sự kiện, như: liên hoan ẩm thực xứ Dừa, Hội chợ Văn hóa - Du lịch, Liên hoan ẩm thực Nam bộ...

Bốn là, nâng cao năng lực cạnh tranh cho du lịch Bến Tre bằng cách phát huy về tính độc đáo dựa vào giá trị văn hóa truyền thống tại xứ dừa, di sản văn hóa nổi bật của quê hương. Đồng khởi, Tỉnh cần coi trọng phát triển du lịch xanh, sản phẩm du lịch thân thiện môi trường có sự tham gia chủ động, tích cực của cộng đồng dân cư địa phương, tăng cường giao lưu, tương tác giữa khách với cư dân bản địa.

Năm là, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, tăng cường năng lực kết nối và dịch vụ thuận lợi tiếp cận các điểm đến du lịch với các trung tâm đầu mối đón và tiễn khách du lịch để đảm bảo yêu cầu phát triển, rút ngắn thời gian di chuyển, tăng quỹ thời gian lưu nghỉ du lịch.

Sáu là, tập trung quản lý phát triển các điểm đến du lịch tại Bến Tre nhằm đảm bảo an toàn, thân thiện và hiếu khách. Hình thành hệ thống kiểm soát chất lượng trong ngành du lịch, đảm bảo duy trì chất lượng và sức cạnh tranh cho sản phẩm, dịch vụ du lịch của Tỉnh.

Bảy là, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực du lịch làm tiền đề để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở các trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp về du lịch. Đẩy mạnh đầu tư cho đào tạo quản lý, hướng dẫn viên về kiến thức chuyên môn và ngoại ngữ. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tỉnh ủy Bến Tre (2012). *Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 18/01/2012 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015*
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre (2011-2015). *Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch*
3. Bordas, E. (1994). Competitiveness of tourist destinations in long distance markets, *The Tourist Review*, 3, 3-9
4. Gooroochurn, N., and Sugiyarto, G., (2005). *Competitiveness indicators in the travel and tourism industry*, *Tourism Economics*, 11(1), 25-43